STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp CN
1	11A100071	lê thị dịu	18/11/1993	0011B2
2	11A100245	trương thị thủy	04/01/1993	0011B4
3	11A100268	phạm thị hằng	19/06/1993	0011B5
4	11A100215	quách thị hường	18/02/1992	0011B4
5	11A100119	nguyễn thị kim tình	26/11/1993	0011B2
6	11A100197	phan cao chất	26/09/1990	0011B4
7	11A100111	nguyễn thị thắm	08/05/1993	0011B2
8	11A100239	nguyễn văn thanh	19/09/1992	0011B4
9	11A100277	kiều chí kiên	22/08/1993	0011B5
10	11A100183	trương thị thành	06/10/1993	0011B3
11	11A100225	phạm thị ngà	31/05/1993	0011B4
12	11A100354	vũ thị hường	11/06/1992	0011B6
13	11A100143	nguyễn văn được	14/05/1993	0011B3
14	11A100279	trần thị liên	25/12/1993	0011B5
15	11A100283	nguyễn thanh lựu	11/02/1993	0011B5
16	11A100135	phan thị dinh	10/10/1992	0011B3
17	11A100261	phạm vũ thanh bình	05/10/1993	0011B5
18	11A100258	nguyễn tuấn anh	17/01/1993	0011B5
19	11A100166	mai thị bích ngọc	21/11/1993	0011B3
20	11A100095	dương văn minh	13/09/1992	0011B2
21	11A100152	nguyễn thị huệ	22/03/1993	0011B3
22	11A100156	hoàng văn lập	30/05/1993	0011B3
23	11A100274	nguyễn văn hưng	21/05/1992	0011B5
24	11A100076	hoàng xuân dương	07/04/1993	0011B2
25	11A100291	nguyễn hữu quang	24/07/1993	0011B5
26	11A100189	nguyễn thu trang	27/01/1993	0011B3
27	11A100122	ngô quốc trường	01/04/1993	0011B2
28	11A100083	đinh văn hiệp	20/04/1993	0011B2
29	11A100211	phùng trọng hiếu	23/09/1993	0011B4
30	11A100163	nguyễn hải nam	08/06/1993	0011B3
31	11A100287	nguyễn hoàng minh	04/10/1993	0011B5
32	11A100022	chu mạnh hùng	26/05/1993	0011B1
33	11A100109	thân xuân sơn	20/03/1993	0011B2
34	11A100188	đỗ thanh thủy	20/09/1993	0011B3
35	11A100047	bùi văn tuân	30/10/1992	0011B1
36	11A100286	phan duy mạnh	12/06/1993	0011B5
37	10A110122	nguyễn văn đợi	01/07/1992	0011B1
38	11A100190	nguyễn thành trung	27/08/1993	0011B3
39	11A100327	trịnh tuấn anh	06/06/1993	0011B6
40	11A100339	nguyễn văn hải	25/11/1993	0011B6
41	11A100341	trịnh sơn hiển	19/09/1993	0011B6